

BỘ CÔNG NGHIỆP
NĂNG
Số: 604-CNNg/QLTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NĂNG

*Quy định nguyên tắc thủ tục xin khai thác nước
dưới đất và đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NĂNG

- Căn cứ Pháp lệnh về Tài nguyên Khoáng sản ngày 28-7-1989;
- Căn cứ Nghị định số 95/HĐBT ngày 25-3-1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh về Tài nguyên Khoáng sản;
- Căn cứ Nghị định số 130/HĐBT ngày 30-4-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Bộ Công nghiệp nặng;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý Tài nguyên Khoáng sản Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Ban hành kèm theo quyết định này quy định nguyên tắc xin khai thác nước dưới đất và đăng ký công trình khai thác nước dưới đất.

Điều 2. - Cục trưởng Cục quản lý Tài nguyên Khoáng sản Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương và các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

NGUYÊN TẮC, THỦ TỤC XIN KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT VÀ ĐĂNG KÝ CÔNG TRÌNH KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 604-CNNg/QLTN ngày 13-8-1992)

I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trong quy định này những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nước dưới đất là nước thiên nhiên tồn tại, lưu thông trong lòng đất (tầng chứa nước) và có thể lộ ra trên mặt đất, bao gồm các loại nước khoáng, nước nóng, nước công nghiệp, nước nhạt, nước lợ.
2. Nước khoáng là những nước thiên nhiên có thành phần và tính chất đặc biệt (chứa một số hợp phần muối ion, khí, chất hữu cơ với hàm lượng lớn, nhiệt độ và tính phóng xạ...) có hoạt tính sinh học, có tác dụng chữa bệnh hoặc tăng cường sức khỏe cho con người.
3. Nước nóng là nước dưới đất có nhiệt độ cao (lớn hơn 30 độ C) ổn định theo các mùa và được dùng làm nguồn nhiệt năng.
4. Nước công nghiệp là những loại nước dưới đất có chứa các thành phần vật chất có thể dùng làm nguyên liệu điều chế các nguyên tố quý hiếm như Br, I, Bo...
5. Nước nhạt, nước lợ là những loại nước dưới đất dùng để ăn uống sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.
6. Khu khai thác nước dưới đất là khu vực được bố trí các công trình khai thác kể cả phạm vi ảnh hưởng đến chế độ động thái nguồn nước khi được khai thác.
7. Công trình khai thác nước dưới đất là cái giếng đào, giếng khoan hoặc các điểm lộ nước dưới đất được xây dựng để khai thác nước dưới đất.
8. Khai thác tập trung qui mô vừa và lớn là khai thác một hay nhiều công trình (giếng khoan) với qui mô cung cấp cho nhiều hộ sử dụng với lưu lượng lớn hơn 1000 m³/ngày.
9. Khai thác đơn lẻ qui mô nhỏ là khai thác tại một công trình với qui mô chỉ đáp ứng chỉ một hoặc một số ít hộ sử dụng với lưu lượng nước dưới 1000 m³/ngày.
10. Hộ khai thác nước dưới đất là một tổ chức hoặc cá nhân được làm chủ giấy phép khai thác nước dưới đất hợp pháp. Hộ khai thác có thể là nhà máy nước, một cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị quân đội... hoặc hộ gia đình.
11. Hộ thi công là doanh nghiệp được Nhà nước cho phép nhận thầu thi công công trình khai thác nước dưới đất cho hộ khai thác. Hộ khai thác có thể tự thi công nếu có hội đủ các điều kiện là Hộ thi công.

12. Hộ tiêu thụ là hộ sử dụng nước, hộ tiêu thụ có thể đồng thời là hộ khai thác (nếu chỉ khai thác để sử dụng).

Điều 2. - Các tổ chức và cá nhân, muốn được quyền khai thác nước dưới đất, kể cả cải tạo các lỗ khoan điều tra địa chất, địa chất thuỷ văn thành giếng khoan khai thác nước dưới đất đều phải làm thủ tục xin khai thác và đăng ký công trình khai thác nước dưới đất theo qui định này, trừ trường hợp khai thác nước nhạt, nước lợ để ăn uống, sinh hoạt (không phải để bán) bằng giếng đào hoặc giếng khoan với chiều sâu không vượt quá 15 m kể từ mặt đất.

Điều 3. - Thẩm quyền cho phép khai thác nước dưới đất được quy định như sau:

1. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng cấp giấy phép đối với những công trình khai thác nước khoáng, nước nóng, nước công nghiệp, nước uống để xuất khẩu, các công trình khai thác nước nhạt, nước lợ tập trung qui mô vừa và lớn với lưu lượng lớn hơn 1000 m³/ngày. Cục trưởng Cục quản lý tài nguyên khoáng sản Nhà nước cấp giấy phép khai thác thử nghiệm và giấy phép thi công công trình khai thác nước dưới đất nói ở khoản này.

2. Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là UBND tỉnh) cấp giấy phép đối với những công trình khai thác nước nhạt, nước lợ đơn lẻ qui mô nhỏ với lưu lượng không quá 1000 m³/ngày.

Điều 4. - Mọi công trình khai thác nước dưới đất đều phải được đăng ký tại Cục Quản lý Tài nguyên Khoáng sản Nhà nước hoặc tại Chi cục khu vực trực thuộc Cục (nếu có) hoặc tại cơ quan quản lý tài nguyên khoáng sản cấp tỉnh theo qui định này.

Điều 5. - Việc khai thác nước dưới đất có thể bị đình chỉ, giấy phép khai thác có thể bị thu hồi khi việc khai thác không đảm bảo các qui định về việc bảo vệ tài nguyên nước dưới đất và môi trường liên quan hoặc sử dụng không đúng mục đích đã đăng ký, kể cả trường hợp giấy phép khai thác nước dưới đất được cấp không đúng thẩm quyền.

II - THỦ TỤC XIN KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Điều 6. - Tổ chức, cá nhân muốn được khai thác nước khoáng, nước nóng, nước công nghiệp, nước uống để xuất khẩu và nước nhạt, nước lợ có lưu lượng lớn hơn 1000 m³/ngày phải gửi đến Cục Quản lý Tài nguyên khoáng sản Nhà nước hoặc Chi cục trực thuộc Cục. Hồ sơ xin khai thác nước dưới đất gồm:

1. Đơn xin khai thác nước dưới đất (xem mẫu phụ lục số 1).